

TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST

Ngày 09.4.2019

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thanh Thủy.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Thanh Bình** và ông **Nguyễn Văn Hiền**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Thị Kim Ánh** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: **Ông Võ Quang Tiến** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22.3.2019, quyết định hoãn phiên tòa số 32/2018/QĐST-HN ngày 20.8.2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đào Hồng L**, sinh năm: 1987.(có mặt)

- Bị đơn: Ông **Hoàng Ngân T**, sinh năm: 1987(có mặt)

Cùng địa chỉ: K457/44/23 TĐT, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Đào Hồng L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Hoàng Ngân T kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Lâm, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Chúng tôi kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn chúng tôi thuê trọ tại số nhà K457/44/23 Tôn Đức Thắng, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống đến tháng 20/10/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T không chung thủy, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Do vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Hoàng Ngân T. Trong thời gian hòa giải, tòa án tạo điều kiện cho vợ chồng thời gian về đoàn tụ nhưng vẫn không có kết quả nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh T.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Tôi và ông T không có con chung, tài sản chung, nợ chung.

*** Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là ông Hoàng Ngân T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Đào Hồng L kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Lâm, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị như bà L trình bày là đúng. Chúng tôi kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn chúng tôi thuê trọ tại số nhà K457/44/23 Tôn Đức Thắng, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống đến tháng 20/10/2018 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng chưa đến mức phải ly hôn, tôi vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Thời gian qua Tòa án tạo điều kiện để vợ chồng đoàn tụ, tôi đã cố gắng động viên vợ, mong muốn Tòa án tạo điều kiện vợ chồng đoàn tụ.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Tôi và bà L không có con chung, tài sản chung, nợ chung.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

- Về thủ tục tố tụng: về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Theo đó việc thụ lý vụ án, tổ chức hòa giải, thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng và việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đều thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung vụ án: xét thấy về quan hệ hôn nhân mâu thuẫn của bà L và ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tin tưởng nhau nên căn cứ vào Điều 51,56 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: bà L và ông T xác nhận không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn bà Đào Hồng L và ông Hoàng Ngân T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho đương sự vắng mặt theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới.

[2].Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đào Hồng L và ông Hoàng Ngân T thì thấy:

- **Về quan hệ hôn nhân:** bà Đào Hồng L và ông Hoàng Ngân T kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Lâm, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn bà L và ông T thuê trọ tại số nhà K457/44/23 Tôn Đức Thắng, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

Theo ông bà Đào Hồng L trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do là do ông T không chung thủy, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Do vậy, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hoàng Ngân T.

Tại phiên tòa hôm nay bà L vẫn cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hoàng Ngân T, trong quá trình giải quyết ông T vẫn thừa nhận cuộc sống hôn nhân của ông và bà L cũng có mâu thuẫn do ông có nhả tin qua lại với người phụ nữ khác, bà L phát hiện từ đó ông đã thay đổi và vẫn còn rất thương yêu bà L mong bà L suy nghĩ lại để vợ chồng được đoàn tụ.

Tại phiên tòa hôm nay bà L và ông T đều xác nhận cuộc sống hôn nhân của bà L và ông T có mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do ông L có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bà L đã phát hiện và đã tha thứ ba lần nay bà L không còn tin tưởng ông T nữa. HĐXX xét thấy, hôn nhân trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau, mặc dù biết ông T có tình cảm với người phụ nữ khác nhưng bà L đã tha thứ nhưng vẫn ông T vẫn không thay đổi, điều đó thể hiện thái độ thiếu thiện chí trong việc hàn gắn hôn nhân. Xét thấy hôn nhân giữa bà L và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà L yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51,56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

- **Về quan hệ con chung, tài sản chung:** bà Đào Hồng L và ông Hoàng Ngân T xác nhận không có

Nếu sau này có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000 đồng bà Đào Hồng L phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 53, 54,56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Đào Hồng L đối với ông Hoàng Ngân T.

Tuyên xử: bà Đào Hồng L, sinh năm 1987, được ly hôn với ông Hoàng Ngân T, sinh năm 1987.

Giấy chứng nhận kết hôn số 129/2003 của UBND xã Hải Lâm, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị cấp ngày 15.10.2003 không còn giá trị pháp lý.

3. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: bà Đào Hồng L và ông Hoàng Ngân T khai nhận không có

4. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Đào Hồng L phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số **0005992** ngày 22.02.2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng. Như vậy, bà L đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án Liên Chiểu;
- UBND x Tân Định, h Yên Định
Tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp
- Hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Thủy